

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG  
SẢN VIỆT NAM**

**Số: 11/2023/CBTT-VNI**

(V/v: Công bố Nghị quyết ĐHĐC, Biên bản kiểm  
phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công  
ty Vinaland – MCK: VNI)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Tp.HCM, ngày 24 tháng 08 năm 2023**

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**Công ty:** Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Việt Nam

**Trụ sở chính:** 205/51-53-55 Phạm Hữu Lầu, Khu phố 2, P. Phú Mỹ, Q. 7, Tp. HCM

**Địa chỉ liên hệ:** C50 Đường D1, Khu TĐC Phú Mỹ, P. Phú Mỹ, Q. 7, Tp.HCM

**Mã số thuế:** 0304867926

**Mã Chứng khoán:** VNI

**Điện thoại:** 0938 478 364

**Người thực hiện công bố thông tin:** Ông Trần Minh Hoàng Chủ tịch HĐQT – Người đại diện theo pháp luật.

### **NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Việt Nam công bố thông tin Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2023/NQ-CD-VNI ngày 24/08/2023 (đính kèm).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư BĐS Việt Nam tại đường dẫn: [www.vinalandinvest.com.vn](http://www.vinalandinvest.com.vn) (mục thông báo cổ đông).

Chúng tôi xin cam đoan các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung các thông tin đã công bố.

**Trân trọng!**

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu Công ty.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**TRẦN MINH HOÀNG**

## NGHỊ QUYẾT

### LẤY Ý KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần đầu tư bất động sản Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số: 01/2023/BB-CD-VNI, ngày 24/08/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư BĐS Việt Nam.

### QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua điều chỉnh ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg, ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh theo quy định		Tên ngành, nghề kinh doanh theo quy định		Lý do sửa đổi
	Cũ	Mới	Cũ	Mới	
1	4100	4101	Xây dựng nhà các loại	Xây dựng nhà để ở	Chỉnh sửa theo quy định của pháp luật, cụ thể: Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg, ngày 06/07/2018 của Thủ tướng chính phủ.
		4102		Xây dựng nhà không để ở	
2	4210	4211	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Xây dựng công trình đường sắt	
		4212	Chi tiết: Xây dựng giao thông (cầu, đường)	Xây dựng công trình đường bộ	
3	4290	4291	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, bến cảng, sân bay, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 220KV	Xây dựng công trình thủy	
		4292		Xây dựng công trình khai khoáng	
		4293		Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	
		4299		Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	



**Điều 2: Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh, cụ thể như sau:**

STT	Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	Mã ngành nghề 5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)
2	Mã ngành nghề 5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
3	Mã ngành nghề 5629	Dịch vụ ăn uống khác
4	Mã ngành nghề 9633	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ (trừ môi giới kết hôn)
5	Mã ngành nghề 8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)
6	Mã ngành nghề 4632	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)
7	Mã ngành nghề 4633	Bán buôn đồ uống
8	Mã ngành nghề 4711	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TP. HCM về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)
9	Mã ngành nghề 4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi sẵn hoặc thể thao và tiền kim khí; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND TP. HCM và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TP. HCM về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)
10	Mã ngành nghề 4721	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TP. HCM về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)
11	Mã ngành nghề 4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày

BẤT  
D  
186



		17/10/2009 của UBND TP. HCM về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)
12	Mã ngành nghề 4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh
13	Mã ngành nghề 9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động của các sàn nhảy; trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)
14	Mã ngành nghề 9610	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage (không hoạt động tại trụ sở)
15	Mã ngành nghề 5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)
16	Mã ngành nghề 4221	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)
17	Mã ngành nghề 4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
18	Mã ngành nghề 4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
19	Mã ngành nghề 4229	Xây dựng công trình công ích khác
20	Mã ngành nghề 4311	Phá dỡ
21	Mã ngành nghề 4312	Chuẩn bị mặt bằng
22	Mã ngành nghề 4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)
23	Mã ngành nghề 4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
24	Mã ngành nghề 4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
25	Mã ngành nghề 7990	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ đặt chỗ liên quan đến hoạt động du lịch: vận tải, khách sạn, nhà hàng, cho thuê xe, giải trí và thể thao
26	Mã ngành nghề 7911	Đại lý du lịch
27	Mã ngành nghề 7912	Điều hành tua du lịch
28	Mã ngành nghề 5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê

192

### **Điều 3: Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức lấy ý kiến, ngày 24/08/2023, giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3 “để thi hành”;
- Công bố trên website;
- Công bố thông tin;
- Lưu HC-TH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



**TRẦN MINH HOÀNG**



## BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

### LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

#### CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT NAM

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 40 phút, ngày 24 tháng 08 năm 2023, Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Việt Nam (mã số doanh nghiệp số 0304867926 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 13/03/2007, thay đổi lần thứ 15 ngày 10/05/2020, địa chỉ trụ sở 205/51-53-55 Phạm Hữu Lầu, Khu phố 2, P. Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh), đã tổ chức kiểm phiếu tại văn phòng làm việc của Công ty số C50 Đường D1, Khu TĐC Phú Mỹ, P. Phú Mỹ, Quận 7, Tp.HCM. Chúng tôi gồm có:

1. Ông Trần Minh Hoàng – Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Bà Mai Thị Hồng Tuyết - Thành viên KBS – Người giám sát kiểm phiếu
3. Bà Nguyễn Thị Cà – Thư ký Hội đồng quản trị – Thư ký kiêm người kiểm phiếu

Đã cùng tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với nội dung như sau:

#### A. MỤC ĐÍCH VÀ CÁC VẤN ĐỀ CẦN LẤY Ý KIẾN

1. **Mục đích:** Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Việt Nam (Công ty Vinaland) lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

#### 2. Các vấn đề cần lấy ý kiến:

a. **Nội dung 1:** Thông qua điều chỉnh ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg, ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ của Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Việt Nam.

b. **Nội dung 2:** Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Việt Nam.

#### B. CÁC THÔNG TIN CHUNG





1. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Vinaland là: 10.357.276 cổ phần, tương đương với số vốn hóa thị trường của Công ty là 10.357 tỷ đồng.

2. Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết là: 468 cổ đông, theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 28/07/2023, tương ứng với 468 Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phát ra.

3. Thời gian lấy ý kiến: Từ ngày 04/08/2023 đến trước 16 giờ ngày 21/08/2023.

4. Số lượng phiếu lấy ý kiến cổ đông thực hiện gửi về là 19 phiếu, tương ứng với 5.250.440 cổ phần/phiếu biểu quyết, chiếm 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Vinaland, trong đó:

- Phiếu lấy ý kiến hợp lệ: 19 phiếu, tương ứng với 5.250.440 cổ phần/phiếu biểu quyết.
- Phiếu lấy ý kiến không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần/phiếu biểu quyết.
- Phương thức gửi phiếu lấy ý kiến của cổ đông cho Công ty Vinaland: Gửi chuyển phát, gửi trực tiếp, email.

### C. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

1. Đối với nội dung thông qua điều chỉnh ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg, ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ của Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Việt Nam, chi tiết kết quả biểu quyết như sau:

STT	Ý kiến	Số phiếu	Số cổ phần/ biểu quyết	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
1	Tán thành	19	5.250.440	51%
2	Không tán thành	0	0	0%
3	Không có ý kiến	0	0	0%

2. Đối với nội dung thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Việt Nam

STT	Ý kiến	Số phiếu	Số cổ phần/ biểu quyết	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
1	Tán thành	19	5.250.440	51%
2	Không tán thành	0	0	0%
3	Không có ý kiến	0	0	0%



## D. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA

Căn cứ kết quả kiểm phiếu nêu trên, ĐHĐCD đã thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg, ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ của Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Việt Nam với tỷ lệ số phiếu tán thành là 51% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Vinaland.

2. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Việt Nam với tỷ lệ số phiếu tán thành là 51% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Vinaland.

Việc kiểm phiếu kết thúc vào lúc 08 giờ 54 phút cùng ngày, các thành viên tham gia kiểm phiếu cùng ký tên dưới đây.



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trần Minh Hoàng



**NGƯỜI GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU**

Mai Thị Hồng Tuyết

**THƯ KÝ HĐQT THƯ KÝ KIỂM NGƯỜI  
KIỂM PHIẾU**

Nguyễn Thị Cà